TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1095/2020/QĐST- HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 18 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1126/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

+Ông Phạm Hoàng T, sinh năm: 1991

Địa chỉ thường trú: Khóm 3, Khối 3, Thị trấn E, huyện K, tỉnh Đak Lak

Tạm trú tai: Số 26/15 đường ĐTH, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Phan Ngọc D, sinh năm: 1990

Hộ khẩu thường trú: Đội 17, Thôn 3, xã BL, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phạm Hoàng T bà Nguyễn Phan Ngọc D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã BL, huyện T, tỉnh Quảng Nam, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 01/9/2016 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/8/2020 giữa ông Phạm Hoàng T bà Nguyễn Phan Ngọc D đã có sự thỏa thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hoàng T và bà Nguyễn Phan Ngọc D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông T và bà D có 01 con chung tên Phạm Thục K, sinh ngày 01/01/2017. Ông bà thỏa thuận giao con chung cho bà D lả người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con ông bà tự thỏa thuận.

Ông T được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ông, bà khai không có.

- Về lệ phí: Lệ phí ly hôn 300.000 đồng, ông Phạm Hoàng T và bà Nguyễn Phan Ngọc D phải nộp.

[3] Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hoàng T và bà Nguyễn Phan Ngọc D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông T và bà D có 01 con chung tên Phạm Thục K, sinh ngày 01/01/2017. Ông bà thỏa thuận giao con chung cho bà D lả người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con ông bà tự thỏa thuận.

Ông T được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông, bà khai không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí ly hôn 300.000 đồng, ông Phạm Hoàng T và bà Nguyễn Phan Ngọc D phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà ông T và bà D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0088064 ngày 24/07/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND TP. Hồ Chí Minh;*
- *VKSND Quận Bình Thạnh;*
- *THA DS Quận Bình Thạnh;*
- *Ủy ban nhân xã BL, huyện T, tỉnh Quảng Nam;*
- *Đương Sự;*
- *Lưu VP(Hồ Sơ);*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy